

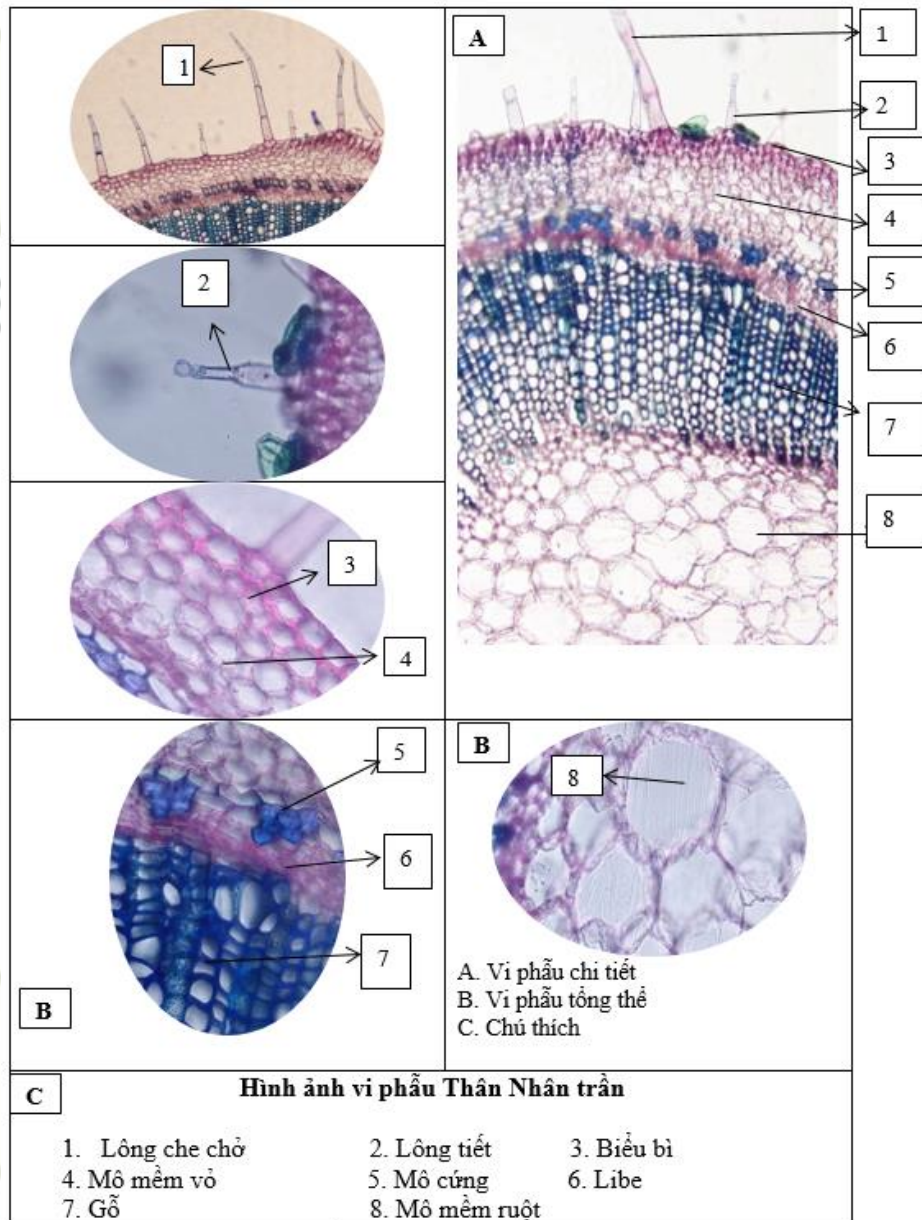
**Phụ lục Dữ liệu hình ảnh thiết lập chuẩn Nhân trần**  
(*Herba Adenosmatis caerulei*)

**1. Hình ảnh Dược liệu**



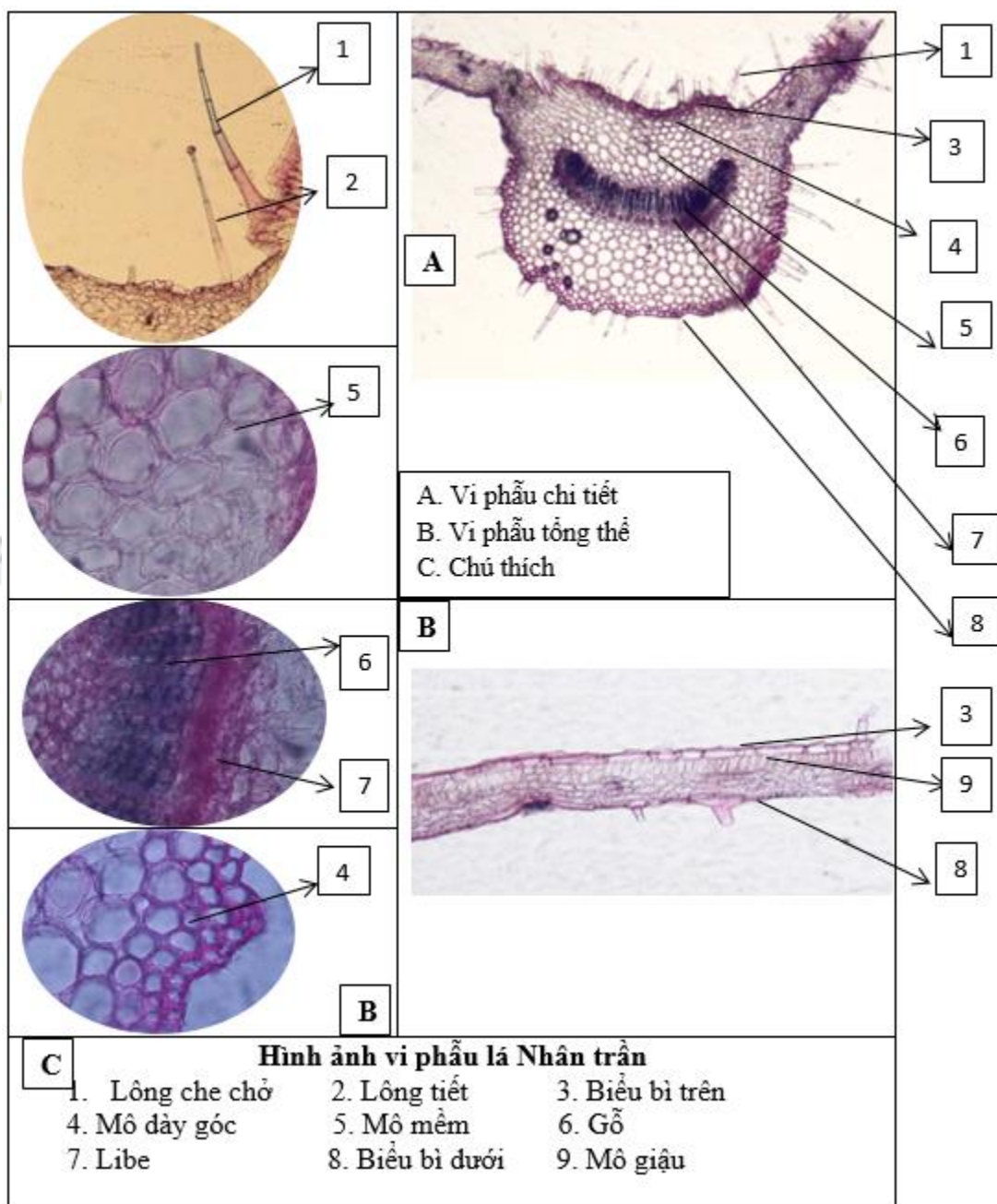
**2. Hình ảnh vi phẫu**

**2.1. Vi phẫu thân**



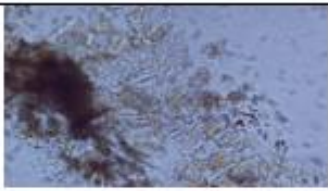

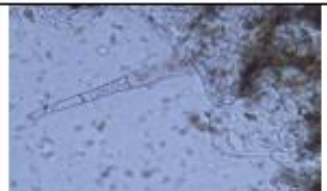





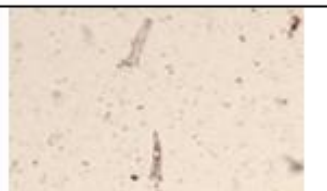






**Phụ lục Dữ liệu hình ảnh thiết lập chuẩn Nhân trần**  
(*Herba Adenosmatis caerulei*)

**2.2. Vi phẫu lá**



**Phụ lục Dữ liệu hình ảnh thiết lập chuẩn Nhân trần**  
(*Herba Adenosmatis caerulei*)

**3. Hình ảnh soi bột**

		
Mảnh biểu bì lá gồm tế bào thành mỏng ngoằn ngoèo, mang lông che chở, lông tiết và lỗ khí		
		
Lông tiết cũng gồm hai loại, loại đơn bào hình trái xoan hay hình phễu, chân đa bào một dãy và loại đầu đa bào hình cầu thường là 8 tế bào, chân ngắn đơn bào		
		
Lông che chở đa bào còn nguyên, hoặc lông bị cắt ngắn còn 1 đến 2 tế bào, đầu lông nhọn góc phình to, tế bào giữa đôi khi thắt lại		
		
Mảnh biểu bì thân gồm tế bào hình chữ nhật thành mỏng, có vân,	Tế bào mô cứng hình chữ nhật, thành dày, khoang rộng, có ống trao đổi rõ.	Tế bào sợi dài, thành hơi dày, khoang rộng, ống trao đổi rõ, đứng riêng lẻ hay tập trung thành từng bó
		
Mảnh mạch xoắn, mảnh mạch điểm.	Mảnh mô mềm gồm các tế bào thành mỏng, hình nhiều cạnh xếp khít nhau.	Mảnh đài hoa gồm các tế bào thành mỏng ngoằn ngoèo, cũng mang hai loại lông tiết
<b>Hình ảnh Bột Nhân trần</b>		

**Phụ lục Dữ liệu hình ảnh thiết lập chuẩn Nhân trần**  
(*Herba Adenosmatis caerulei*)

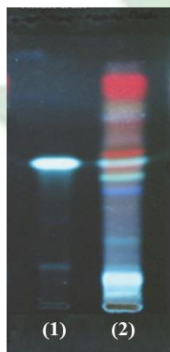
**4. Hình ảnh sắc ký lớp mỏng**

**1. Phương pháp 1 (Định tính flavonoid)**

Pha tĩnh: Silica gel 60F<sub>254</sub>.

Pha động: Toluene - ethyl acetat - acetone - acid formic (5 : 2 : 2 : 1).

Thuốc thử: Dung dịch acid boric 10 % - dung dịch acid oxalic 10 % (2 : 1).



**Quan sát 366nm**

(1): Chất chuẩn apigenin (NIFDC-Trung quốc), SKS: 111901-201603

(2): Nhân trần, SKS: HP0121102.

**2. Phương pháp 2 (Định tính Cineol)**

Pha tĩnh: Silica gel 60F<sub>254</sub>.

Pha động: Ether dầu hỏa - toluene - ethyl acetat (100:15:5).

Thuốc thử: Dung dịch vanilin 1% trong acid sulfuric



**Quan sát ánh sáng thường**

(1): Nhân trần, SKS: HP0121102.

(2): Chất chuẩn Cineol (VKNTTW), SKS: WS.0115319.01